

HKSSF Shatin and Sai Kung Secondary Schools Area Committee Promotions and Relegations 2025-2026

BOYS

		Football D1		Score
		U19	U15	
體藝 JCTIC		22	28	50
林大輝 LTFC		28	19	47
浸附中 HKBUAS		16	22	38
培僑 PKC		19	16	35
德信 TSSS		13	13	26
陳楷 POHCKMC		7	10	17
培基 SPKC		10	7	17
沙田崇真 STTSS		4	4	8

2627R

2627R

		Basketball Division 1			Score
		A	B	C	
德信 TSSS		15	19	19	53
林大輝 LTFC		19	15	15	49
陳楷 POHCKMC		13	11	13	37
培僑 PKC		11	13	11	35
沙田崇真 STTSS		9	9	9	27
體藝 JCTIC		7	7	7	21
鄭植之 CCCSS		5	3	5	13
邱金元 YKYC		1	5	3	9

2627R

2627R

		Volleyball Division 1			Score
		A	B	C	
林大輝 LTFC		19	7	19	45
浸附中 HKBUAS		13	15	15	43
體藝 JCTIC		15	5	13	33
五育 NYSS		9	19	3	31
沙田培英 SPYC		11	9	11	31
曾肇添 SKHTST		5	13	9	27
德信 TSSS		7	3	7	17
沙田蘇浙 KCC		-	11	5	16

2627R

2627R

		Football D2		Score
		U19	U15	
董之英 TCY		14.5	10	25
沙田循道 STMC		8.5	11.5	20
曾肇添 SKHTST		1	15	16
楊葛小琳 LSTYKHL		12	1	13
邱金元 YKYC		10	1	11
基督 CC		1	9	10
浸呂明才 BLMCSS		4	4	8
鄭植之 CCCSS		1	4	5
馬崇真 MOSTT		1	4	5
鄭榮之 CACWGC		4	1	5
佛教覺光 BKKSS		4	1	5
林漢光 PLHKS		-	4	4
朱敬文 CWCC		4	-	4
青年會 YMCA		1	1	2
五育 NYSS		1	1	2
西貢崇真 STS		1	1	2
中大陳震夏 CUCCH		1	1	2
沙田官中 STGSS		1	1	2
郭得勝 KTSCSS		1	1	2
林裘謀 SKHLKM		1	1	2
台山商中 TSAC		1	1	2
馮堯敬 FYKMSS		1	1	2
聖心 IHMC		1	1	2
胡忠 PLKWC		1	1	2
劉百樂 LPLSS		1	1	2
馮黃鳳亭 FWFT		1	1	2
黃允畋 BWWTC		1	1	2
樂道 LTSS		1	1	2
沙田培英 SPYC		1	-	1
黃鳳翎 WFLC		1	-	1
基督教國際 ICS		1	-	1
李寶椿 LPCUWC		1	-	1
曾璧山 TPS		1	-	1
香港復臨 HKAA		1	-	1

2627P

2627P

		Basketball Division 2			Score
		A	B	C	
浸呂明才 BLMCSS		8	7	1	16
浸附中 HKBUAS		3	1	10	14
馬崇真 MOSTT		1	10	1	12
中大陳震夏 CUCCH		10	1	1	12
培基 SPKC		1	8	3	12
青年會 YMCA		1	1	8	10
劉百樂 LPLSS		7	1	1	9
鄭榮之 CACWGC		-	1	7	8
黃鳳翎 WFLC		1	1	6	8
曾肇添 SKHTST		1	6	1	8
西貢崇真 STS		6	1	1	8
馮堯敬 FYKMSS		3	3	1	7
黃允畋 BWWTC		3	3	1	7
聖若瑟 SJSS		1	1	3	5
胡忠 PLKWC		1	1	3	5
佛教覺光 BKKSS		1	1	3	5
基督 CC		1	3	1	5
曾璧山 TPS		3	1	1	5
沙田培英 SPYC		-	3	1	4
五育 NYSS		1	1	1	3
沙田循道 STMC		1	1	1	3
沙田官中 STGSS		1	1	1	3
梁文燕 HLMSS		1	1	1	3
郭得勝 KTSCSS		1	1	1	3
林裘謀 SKHLKM		1	1	1	3
楊葛小琳 LSTYKHL		1	1	1	3
台山商中 TSAC		1	1	1	3
沙田蘇浙 KCC		1	1	1	3
朱敬文 CWCC		1	1	1	3
林漢光 PLHKS		1	1	1	3
聖心 IHMC		1	1	1	3
潮州會館 CCASS		1	1	1	3
馮黃鳳亭 FWFT		1	1	1	3
樂道 LTSS		1	1	1	3
董之英 TCY		1	1	-	2
李寶椿 LPCUWC		1	-	-	1
馬鞍山 CMOSSS		-	1	-	1

2627P

2627P

		Volleyball Division 2			Score
		A	B	C	
浸呂明才 BLMCSS		8	1	8	17
青年會 YMCA		3	3	7	13
馬崇真 MOSTT		1	10	1	12
沙田循道 STMC		10	1	1	12
林漢光 PLHKS		1	8	3	12
楊葛小琳 LSTYKHL		-	1	10	11
沙田官中 STGSS		1	7	3	11
鄭植之 CCCSS		7	1	1	9
潮州會館 CCASS		1	1	6	8
沙田崇真 STTSS		1	6	1	8
梁文燕 HLMSS		6	1	1	8
佛教覺光 BKKSS		1	3	3	7
培基 SPKC		1	1	3	5
陳楷 POHCKMC		1	3	1	5
胡忠 PLKWC		1	3	1	5
中大陳震夏 CUCCH		3	1	1	5
黃允畋 BWWTC		3	1	1	5
樂道 LTSS		3	-	-	3
培僑 PKC		1	1	1	3
鄭榮之 CACWGC		1	1	1	3
郭得勝 KTSCSS		1	1	1	3
邱金元 YKYC		1	1	1	3
聖若瑟 SJSS		1	1	1	3
聖心 IHMC		1	1	1	3
馮黃鳳亭 FWFT		-	1	1	2
台山商中 TSAC		1	1	-	2
林裘謀 SKHLKM		-	1	-	1
朱敬文 CWCC		1	-	-	1
基督教國際 ICS		1	-	-	1
李寶椿 LPCUWC		1	-	-	1

2627P

2627P